

Bản án số: 31 /2018/HSST

Ngày 15/05/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trình

2. Ông Nguyễn Xuân Thuật

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì: : Bà Vương Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên trung cấp

Trong ngày 15/5/2018, tại trụ sở Trung tâm văn hóa – Thông tin và thể thao huyện B, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 20/04/2018 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 34/2018/QĐXXST- HS ngày 03/5/2018 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1960; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn Nam A, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hoá: 4/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Nguyễn Văn L (Đã chết); Con bà: Kiều Thị B (Đã chết); Chồng: Đặng Văn C1 (Đã chết); Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 31/2007/HSST ngày 25/4/2007, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong phần án

phí ngày 12/10/2007 và tiền thu lời bất chính ngày 23/7/2007, ra trại ngày 10/11/2008.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 21/01/2018, tạm giam từ ngày 30/01/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an TP Hà Nội.

(Bị cáo Nguyễn Thị N có mặt tại phiên tòa)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn Nam A, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội.

(chị D có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 55 ngày 21/01/2018, tại ngõ 308/15/14 thuộc thôn Đ - Thị trấn TĐ, huyện B, tổ công tác Đội CSĐTTP về Kinh tế - Ma túy Công an huyện B tiến hành kiểm tra hành chính hai đối tượng đi một xe máy có biểu hiệu nghi vấn là Nguyễn Thị N và Nguyễn Thùy D (SN 1999), sau đó N đã tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu đen bên trong có 10 gói bằng giấy bạc, bên ngoài bọc nilon màu đen, bên trong chứa chất bột màu trắng. N khai có nhờ con dâu là D chở N lên nhà bà V khoảng 50 tuổi ở Thị trấn TĐ để bán số ma túy trên cho V, D không biết N mang ma túy đi để bán. Ngoài ra, lực lượng công an còn thu giữ 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen đã cũ của N và 01 xe máy Honda Wave α màu đen BKS: 29U1 - 321.18 của Nguyễn Thùy D.

Bản kết luận giám định số 911/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội ngày 26/01/2018 kết luận:

"Chất bột màu trắng bên trong 10 gói bọc ngoài bằng nilông đen trong bằng giấy bạc màu trắng (thu giữ của Nguyễn Thị N) đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 21,056 gam".

Tại Cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Thị N đã khai nhận: Khoảng 17h00 ngày 20/01/2018 có người phụ nữ tên V khoảng 50 tuổi nhà ở Tây Đằng (N không biết họ và địa chỉ cụ thể của V, chỉ nhớ đường đi) gọi điện thoại cho N hỏi mua 10 gói

heroin, N thỏa thuận bán 10 gói heroin với giá 27.000.000 đồng nhưng do chưa đủ tiền nên V hẹn ngày hôm sau 21/01/2018 khi có đủ tiền thì V sẽ gọi điện thoại cho N và N cầm lên nhà V ở Tây Đằng để bán cho V, N đồng ý. Khoảng 11h30 ngày 21/01/2018, V gọi điện lại cho N bảo "Cầm lên cho em" (N hiểu ý là cầm 10 gói ma túy Heroin lên nhà V để bán cho V). Lúc này, N nhờ con dâu là Nguyễn Thùy D chở N đi từ nhà đi lên Thị trấn TĐ, khi đi N không nói cho D biết đi để làm gì và việc N đang tàng trữ ma túy trong người. Khoảng 11h55 cùng ngày khi N và D đi đến đầu ngõ 308/15/14 thuộc thôn Đài Hoa - Thị trấn TĐ thì bị Công an yêu cầu kiểm tra. N đã tự nguyện giao nộp một túi ni lon màu đen, bên trong có 10 gói heroin gói bằng giấy bạc bên ngoài bọc ni lon màu đen mà N đang cất giấu trong cặp quần phía trước bụng để mang lên bán cho V với giá 27.000.000 đồng. Công an đã đưa N và D cùng toàn bộ tang vật thu giữ về trụ sở Công an huyện B để làm việc.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh về người phụ nữ tên V, kết quả: có một người tên Nguyễn Thị V SN: 1963 - HKTT: Thôn Đoài - TĐ - B, song triệu tập nhiều lần không có mặt, hiện tại Nguyễn Thị V không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Cơ quan điều tra tách phần tài liệu đối với Nguyễn Thị V để tiếp tục điều tra, xác minh.

Về nguồn gốc số ma túy, N khai mua của một người đàn ông khoảng 65 tuổi ở Sơn Tây - Hà Nội giới thiệu là quen với chồng của N. N mua số ma túy của người đàn ông trên vào khoảng 13 giờ ngày 19/01/2018 với giá 26.000.000 đồng nhưng thỏa thuận khi nào N bán được ma túy thì sẽ trả tiền. Mục đích N mua ma túy là để khi có ai hỏi mua thì sẽ bán lại kiếm lời.

Đối với người đàn ông khoảng 65 tuổi ở Sơn Tây - Hà Nội đã bán ma túy cho N, do không xác định được con người cụ thể nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Thùy D con dâu của N, đã chở N đi bán ma túy, Cơ quan điều tra đã làm rõ D cũng không biết N mang ma túy đi để bán nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Vật chứng và đồ vật thu giữ gồm:

- 01 phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định;

- 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen đã cũ thu giữ của N, là phương tiện liên lạc hàng ngày của N và trong ngày 20-21/01/2018, N dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với V;

Những vật chứng trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để phục vụ quá trình giải quyết vụ án.

- 01 xe máy Honda Wave α màu đen đã cũ BKS: 29U1 - 32.118 đã thu giữ: Cơ quan điều tra xác định xe máy trên đăng ký chính chủ là Nguyễn Thùy D, không liên quan đến việc bán ma túy, do đó đã trả lại cho D ngày 09/02/2018.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 18/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i Khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa giữ quyền công tố, phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt Nguyễn Thị N từ 08 đến 09 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, tại các mép dán có chữ ký tên của giám định viên Phạm Đình Đạo và đối tượng N.

- đề nghị tịch thu phát mại xung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, Imei: 357902/05/060594/4, điện thoại đã cũ thu giữ của N, là phương tiện liên lạc hàng ngày của N và trong ngày 20-21/01/2018, N dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với V;

Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 11h55 ngày 21/01/2018, tại khu vực thôn Đài Hoa Thị trấn TĐ huyện B, Nguyễn Thị N đã cất giữ trái phép trong cặp quần phía trước bụng 21,056 gam ma túy heroin để bán cho Nguyễn Thị V ở Thị trấn TĐ - B với giá 27.000.000 đồng nhưng đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện B bắt quả tang.

Hành vi của Nguyễn Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên V, qua xác minh tại Thị trấn TĐ có một người tên Nguyễn Thị V SN: 1963 - HKTT: Thôn Đoài - Tây Đằng - B, song triệu tập nhiều lần không có mặt, hiện tại Nguyễn Thị V không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Cơ quan điều tra tách phần tài liệu đối với Nguyễn Thị V để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông khoảng 65 tuổi ở Sơn Tây - Hà Nội đã bán ma túy cho N, do chưa xác định được con người cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thùy D con dâu của N, đã chở N đi bán ma túy, Cơ quan điều tra đã làm rõ D cũng không biết N mang ma túy đi để bán nên không đề cập xử lý trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội nó không những trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn gây tổn hại đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng lớn đến mái ấm hạnh phúc của từng gia đình, là nguyên nhân sâu xa dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần thiết áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị N có nhân thân xấu: Bản án số 31/2007/HSST ngày 25/4/2007, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong phần án phí ngày 12/10/2007 và tiền thu lời bất chính ngày 23/7/2007 (BL 126), ra trại ngày 10/11/2008 (BL 61).

Xét tính chất của vụ án, qua phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chứa ma túy, tại các mép dán có chữ ký tên của giám định viên Phạm Đình Đạo và đối tượng N.

Cần tịch thu phát mại xung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, Imei: 357902/05/060594/4, điện thoại đã cũ thu giữ của N, trong ngày 20-21/01/2018, N dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với V.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave α màu đen đã cũ BKS: 29U1 - 32.118 đã thu giữ: Cơ quan điều tra xác định xe máy trên đăng ký chính chủ là Nguyễn Thùy D, không liên quan đến việc bán ma túy, do đó đã trả lại cho D ngày 09/02/2018 là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

1/ Áp dụng: Điểm i, khoản 2, Điều 251; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, **Xử phạt Nguyễn Thị N 08 năm 06 tháng tù** (*Tám năm sáu tháng*) . Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21/01/2018 . Miễn hình phạt bổ xung cho bị cáo.

2/ Về tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chứa ma túy, tại các mép dán có chữ ký tên của giám định viên Phạm Đình Đạo và đối tượng N.

Tịch thu phát mại xung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, Imei: 357902/05/060594/4, điện thoại đã cũ thu giữ của N, trong ngày 20-21/01/2018, N dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với V.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/4/2018 giữa Công an huyện B, thành phố Hà Nội và chi cục Thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hà Nội)

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự

Buộc Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về Quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“ *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng*

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự . ,,

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Thi hành án huyện B; Sở tư phápTP;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Trung Thành